

ĐỀ SỐ 2	ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2008 MÔN: NGỮ VĂN Thời gian: 120 phút
-----------------------	---

Câu 1 (1 điểm):

Chép nguyên văn bốn câu cuối bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt.

Câu 2 (1 điểm):

Tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong các câu thơ sau:

*Đuề huề lưng túi gió trăng,
Sau **chân** theo một vài thằng con con.*
(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.*
(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Câu 3 (3 điểm):

Viết một văn bản nghị luận (không quá một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về đức hy sinh.

Câu 4 (5 điểm):

Cảm nhận và suy nghĩ của em về đoạn thơ:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc,
Đêm thở : sao lùa nước Hạ Long.

Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.
(Huy Cận, Đoàn thuyền đánh cá)

GỢI Ý

Câu 1 (1 điểm):

Học sinh cần đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Chép đúng và đủ nguyên văn bốn câu cuối bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt:

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa? ...*

- Không sai chính tả, nhớ chính xác từ ngữ trong đoạn thơ.

- Trình bày sạch sẽ, rõ ràng.

Câu 2 (1 điểm):

Học sinh xác định được nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong các câu thơ. Cụ thể là:

- **Trường hợp thứ nhất:**

a. *Đuề huề lưng túi gió trăng,
Sau **chân** theo một vài thằng con con.*
(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Từ **chân**: được dùng theo **nghĩa gốc**.

- **Trường hợp thứ hai:**

b. *Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.*
(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Từ **chân**: được dùng theo **nghĩa chuyển**, theo phương thức ẩn dụ.

Câu 3 (3 điểm):

Đề bài yêu cầu học sinh viết một văn bản nghị luận (không quá một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của bản thân về **đức hy sinh**. Đây là dạng bài nghị luận xã hội (về một vấn

đề tư tưởng, đạo lý) đã khá quen thuộc với học sinh. Dù vậy, các em cần đáp ứng được các yêu cầu sau:

* Trình bày bài viết đúng với yêu cầu của đề: không quá một trang giấy thi.

* Có thể diễn đạt theo nhiều cách, song cần đảm bảo được một số ý chính sau:

- Giải thích sơ lược, nêu biểu hiện của đức hy sinh: là những suy nghĩ, hành động vì người khác, vì cộng đồng. Người có đức hy sinh không chỉ có tấm lòng nhân ái mà còn là người biết đặt quyền lợi của người khác, của cộng đồng lên trên quyền lợi của bản thân mình...

- Khẳng định: đức hy sinh là tình cảm cao đẹp, là phẩm chất cao đẹp của con người. Người có đức hy sinh luôn được mọi người yêu mến, trân trọng.

- Liên hệ thực tế để thấy:

+ Có nhiều tấm gương giàu đức hy sinh, quên mình vì người khác, vì sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Bác Hồ chính là biểu tượng cao đẹp nhất của con người hy sinh quên mình vì nhân dân, vì dân tộc.

+ Tuy nhiên trong cuộc sống cũng còn một số người có lối sống ích kỷ, chỉ nghĩ đến quyền lợi của cá nhân mình...

- Đức hy sinh từ lâu đã trở thành tình cảm có tính chất truyền thống đạo lý của con người, dân tộc Việt Nam... Mỗi người cần ý thức được điều này để góp phần làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn, tốt đẹp hơn.

Câu 4 (5 điểm):

Trên cơ sở những kiến thức khái quát về tác giả Huy Cận, về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá*, học sinh có thể trình bày cảm nhận, suy nghĩ về đoạn thơ bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cần đáp ứng được một số ý chính sau:

* **Cảm nhận, suy nghĩ về nội dung đoạn thơ:**

- Khung cảnh đánh cá giữa biển đêm được khắc họa bằng nhiều vẻ đẹp:

+ Vẻ đẹp của con người: được miêu tả ở nhiều góc độ: khỏe khoắn, đầy hứng khởi (được thể hiện qua không khí lao động - hoạt động đánh bắt cá - khăn trương sôi nổi (*Ra đậu dậm xa dò bụng biển / Dàn đan thế trận lưới vây giăng* ; *Ta hát bài ca gọi cá vào / Gõ*

thuyền đã có nhịp trăng cao); tư thế, tầm vóc lớn lao, thậm chí sánh ngang cùng vũ trụ (*Thuyền ta lái gió với buồm trăng / Lướt giữa mây cao với biển bằng*); tình yêu, lòng biết ơn đối với biển cả (*Biển cho ta cá như lòng mẹ / Nuôi lớn đời ta tự buổi nào*).

+ Vẻ đẹp - giàu của thiên nhiên: không gian bao la, rộng mở, vừa kỳ vĩ vừa nên thơ với biển, trăng, sao, mây, gió (*Thuyền ta lái gió với buồm trăng / Lướt giữa mây cao với biển bằng; Đêm thơ : sao lùa nước Hạ Long...*); với màu sắc rực rỡ, lộng lẫy tựa như vẻ đẹp của tranh sơn mài (*Cá nhụ cá chim cùng cá đé / Cá song lấp lánh đuốc đen hồng / Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóa...*); với sự giàu có, phong phú của các loài cá trên biển.

+ Vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên hài hòa, hô ứng nhau tạo thành vẻ đẹp vừa tráng lệ, vừa gần gũi với con người. Đặc biệt vẻ đẹp của thiên nhiên có tác dụng làm tôn lên vẻ đẹp và tầm vóc của con người.

*** Cảm nhận, suy nghĩ về nghệ thuật đoạn thơ:**

- Nét nổi bật là sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn. Chính bút pháp lãng mạn với cảm hứng say sưa, bay bổng, với các thủ pháp khoa trương, phóng đại về hình ảnh con người, vũ trụ... đã tạo nên vẻ đẹp độc đáo của đoạn thơ cũng như bài thơ này.

- Sự sáng tạo trong việc sử dụng hình ảnh thơ: vừa kỳ vĩ, vừa lung linh, huyền ảo, được tạo nên bởi trí tưởng tượng bay bổng và những liên tưởng phong phú, bất ngờ.

- Âm hưởng, giọng điệu trong đoạn thơ vừa sôi nổi, khỏe khoắn vừa bay bổng, nhịp thơ biến hóa linh hoạt...

*** Đánh giá chung:**

Đây là đoạn thơ đặc sắc của bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá*, kết tinh vẻ đẹp, thể hiện giá trị nội dung và nghệ thuật của toàn bài thơ, góp phần khiến cho bài thơ trở thành khúc tráng ca khỏe khoắn, say sưa, bay bổng ngợi ca vẻ đẹp của con người lao động mới, cuộc sống mới động thời thể hiện sự biến chuyển về tư tưởng, tình cảm trong thơ Huy Cận.